

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST

Ngày 08 - 7 - 2024

“V/v: Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Do Niê; Ông Nguyễn Văn Giang.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Công Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đăk Lăk.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa:** Ông Phan Bá Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đăk Lăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 43/2024/TLST-HNGĐ ngày 12/4/2024 về việc “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2024/QĐST - DS ngày 21 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị L sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn 2, xã C, huyện M, tỉnh Đ. Bà L có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông Lê Văn T sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn 2, xã C, huyện M, tỉnh Đ. Ông T vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Ông Đoàn Minh V sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn 2, xã C, huyện M, tỉnh Đ.

Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị N sinh năm 1969 Địa chỉ: Thôn 2, xã C, huyện M, tỉnh Đ.

Vắng mặt.

+ Ông Đoàn Văn L1 sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn 2, xã C, huyện M, tỉnh Đ.

Vắng mặt.

+ Bà Hoàng Thị T1 sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn 2, xã C, huyện M, tỉnh Đ.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Đoàn Thị L trình bày:*

Bà L và ông Lê Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 30/11/2011 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Đ. Bà L và ông T sống hạnh phúc với nhau được một thời gian, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong gia đình, vợ chồng không quan tâm chăm sóc cho nhau. Bà L và ông T không còn chung sống với nhau từ năm 2019 đến nay. Ông T làm nghề thợ mộc, thường xuyên đi làm xa, thỉnh thoảng vẫn trở về địa phương xã C, nhưng ông T và bà L không gặp gỡ, trao đổi gì nhau. Bà L đã thông tin cho ông T biết việc bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà L ly hôn với ông T, nhưng ông T không có ý kiến gì. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà L và ông T không thể tiếp tục chung sống với nhau, nên bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà L được ly hôn với ông T.

Bà L và ông T có 01 con chung là Lê Thành C sinh ngày 28/8/2012, hiện nay bà L đang trực tiếp nuôi. Khi ly hôn, bà L có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung của vợ chồng, bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình tố tụng, bị đơn ông Lê Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt, nên không có ý kiến trình bày.*

** Tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 24 tháng 4 năm 2024:*

Anh Lê Thành C trình bày như sau: Anh C là con bà L và ông T. Hiện nay, anh C đang học lớp 6C Trường trung học cơ sở Võ Nguyên Giáp, xã C. Nếu Tòa án giải quyết cho bà L và ông T ly hôn, nguyện vọng của anh C được bà L trực tiếp nuôi dưỡng.

** Những người làm chứng là ông Đoàn Minh V, bà Nguyễn Thị N, ông Đoàn Văn L1, bà Hoàng Thị T1 trình bày:* Trong quá trình chung sống, vợ chồng ông T và bà L xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc cho nhau, ông T và bà L không chung sống với nhau cách đây khoảng 04 năm. Ông T và bà L có 01 con chung, hiện nay bà L đang nuôi dưỡng.

** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; Xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; Việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa, nguyên đơn bà L chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà L: Xử cho bà L được ly hôn với ông T; Giao con Lê Thành C sinh ngày 28/08/2012 cho bà L trực tiếp nuôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật cần giải quyết.

Nguyên đơn bà Đoàn Thị L khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con khi ly hôn, đây là tranh chấp về “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn ông Lê Văn T có nơi cư trú tại huyện M’Đrăk. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của BLTTDS. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk.

Tại phiên tòa, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông T.

2. Về nội dung.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông T tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 30/11/2011 tại UBND xã C. Quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông T là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, là do bất đồng quan điểm lối sống, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc cho nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, bà L và ông T đã không chung sống với nhau từ năm 2019 đến nay, nên tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy, hôn nhân giữa bà L và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L, xử cho bà L được ly hôn với ông T.

[2.2] Về con C: Bà L và ông T có một con chung là Lê Thành C sinh ngày 28/8/2012. Để đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên, HĐXX cần xem xét điều kiện, hoàn cảnh của ông T và bà L, để giao con cho ai nuôi là phù hợp. Hiện tại, ông T thường xuyên đi làm xa; bà L có nghề nghiệp, chỗ ở ổn định, cháu C có nguyện vọng được bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu của bà L, giao con cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bà L không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con, nên HĐXX không xem xét về vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung của vợ chồng: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Đoàn Thị L phải chịu 300.000đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Đoàn Thị L được ly hôn với ông Lê Văn T.
2. Về con chung: Giao con Lê Thành C sinh ngày 28/8/2012 cho bà Đoàn Thị L trực tiếp nuôi con, đến khi con đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Bà Đoàn Thị L phải chịu 300.000đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng mà bà L đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số AA/2023/0009027 ngày 12/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M'Đrắk.

4. Thông báo quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrắk;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện M'Đrắk;
- UBND xã CưKroá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thế Dương